

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 30/3/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Lộc.
Bà Lê Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 119/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 261/3 khu phố A, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Anh T, sinh năm 1958. Theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2020 (*Có mặt*).

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: 193/2 khu phố E, thị trấn B, huyện C, Thành phố D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2020 của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Anh T trình bày:

Vào ngày 18/8/2017 (âm lịch) ông Nguyễn Minh H có cho ông Trần Thanh H mượn số tiền 34.500.000 đồng, sau đó vào các ngày 20/8/2017 và ngày 02/11/2017, ông H tiếp tục mượn thêm ông H số tiền là 19.000.000 đồng. Tổng

cộng các lần mượn là 53.500.000 đồng, ông H cho ông H mượn số tiền trên không tính lãi.

Đến năm 2018 thì ông H đã trả cho ông H được tổng cộng là 12.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền đã trả thì nay ông H còn nợ ông H tổng số tiền là 41.500.000 đồng. Nay ông H yêu cầu ông H trả số tiền nêu trên thì ông H cố tình né tránh không chịu trả. Do đó, ông yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho ông H số tiền là 41.500.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh H: Ông Trần Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, quá trình giải quyết cũng không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H.

Tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền là 41.500.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ông Nguyễn Minh H khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Trần Thanh H. Ông H có nơi cư trú tại Địa chỉ: 193/2 khu phố E, thị trấn B, huyện C, Thành phố D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:*

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Trần Thanh H.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh H trả số tiền đã mượn tổng cộng là 41.500.000 đồng, không yêu cầu ông H trả lãi.

Xét thấy tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T trình bày ông H đã nhiều lần liên hệ phía bị đơn để yêu cầu trả số tiền nợ nêu trên, tuy nhiên ông H cố tình né tránh không chịu trả cho ông H.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn để phía bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng bị đơn vắng mặt. Việc bị đơn không đến Tòa án làm việc là tự từ bỏ quyền tham gia vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết.

Tại biên nhận mượn tiền ngày 18/8/2017 thể hiện nội dung ông Trần Thanh H mượn số tiền 34.500.000 đồng. Sau đó vào các ngày 20/8/2017 và ngày 02/11/2017 mượn thêm số tiền 3.000.000 đồng và 16.000.000 đồng. Tổng cộng các lần mượn là 53.500.000 đồng, và tại mặt sau của biên nhận mượn tiền ngày 18/8/2017 có xác nhận ông H đã trả cho ông H được số tiền là 12.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ để xác định phía bị đơn ông Trần Thanh H còn nợ ông Nguyễn Minh H số tiền 41.500.000 đồng, phía ông H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả số nợ trên cho ông H nên cần buộc ông H phải trả số tiền nợ gốc cho ông H là 41.500.000 đồng, ông H không cầu tính lãi đối với khoản vay trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Thanh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các điều 6, 7, 7b, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn ông Trần Thanh H.

Buộc ông Trần Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền là 41.500.000đ (Bốn mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.075.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.037.500đ (Một triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AG/2011/ [] ngày [] tháng [] năm [] của Chi cục Thi hành án huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- TAND Tp.HCM;
- Lưu: vp,hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thụ